

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/ 7/2018

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung,
chia tài sản chung”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nông Hà Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nông Văn Tuệ** và ông **Nguyễn Đoàn Tự**

- Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng;**

Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình: Không tham gia.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc *“Ly hôn, nuôi con chung, giải quyết chia tài sản chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lý Sành V**; Sinh năm 1986;

Địa chỉ: xóm S, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng, (có mặt)

- Bị đơn: Chị **Đặng Mùi D**; Sinh năm 1984;

Địa chỉ: xóm S, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng, (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lý Kiềm P**; sinh năm 1966

2. Bà **Đặng Mùi V**; sinh năm 1966

Cùng trú tại: S, xã M, huyện N, Cao Bằng.

- Người phiên dịch: Bà **Đặng Thị Nghim**; Phiên dịch tiếng Dân tộc Dao đỏ; Trú tại Tổ dân phố 4, thị trấn Y, huyện N, Cao Bằng. Có mặt.

(Phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn; Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lý Kiềm P và bà Đặng Mùi V, Có đơn xin xử vắng mặt

tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 và các tài liệu có trong hồ sơ, tại phiên tòa hôm nay các đương sự trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lý Sành V kết hôn với chị Đặng Mùi D từ năm 2004, hôn nhân không được tìm hiểu, do hai bên gia đình giới thiệu, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng cùng bàn bạc, nhất trí cho anh đi vào Miền Nam để tìm nơi định cư mới, nhưng sau khi vào Miền Nam, không tìm được nơi định cư mới, quay về thì xảy ra mâu thuẫn, lý do chị D nói anh đã đem số tiền 7.000.000,đ (Bảy triệu đồng) là tài sản chung đi ăn tiêu hết, nay chị yêu cầu anh phải trả lại số tiền, do số tiền đem theo vẫn còn dư, anh đã đưa lại cho chị D được 2.000.000,đ, (hai triệu đồng), nhưng chị D vẫn không đồng ý, chị yêu cầu anh phải trả nốt số tiền còn thiếu, anh nghĩ nếu là vợ chồng mà tính toán như vậy thì không còn là vợ chồng nữa và từ đó hai vợ chồng không còn góp tiền sử dụng chung, lý do khác là năm 2014 chị D nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người khác, từ đó chị thường xuyên bỏ nhà đi, không giúp anh chăm lo công việc gia đình, đến tháng 12/2015 có sự kiện chị D bị ông say rượu “sờ soạng”, sự việc xảy ra nhưng chị D đã không nói lại cho anh biết, khi biết sự việc anh có hỏi thì chị còn cãi lại, tình cảm vợ chồng chung sống tẻ nhạt và sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tha thiết chung sống với chị nên làm đơn yêu cầu xin được ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, cũng như lời khai trước Tòa, Chị Đặng Mùi D xác nhận về phần kết hôn và thủ tục kết hôn tương tự như anh V đã trình bày, sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc sau khi anh V đi Miền Nam, tìm nơi định cư mới đã tiêu hết số tiền đem theo là tài sản chung của vợ chồng, nên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, thời gian đó vợ chồng chị còn ở chung với gia đình bố mẹ chồng, đến năm 2013, hai vợ chồng tách ra ở riêng, được bố mẹ chồng chia cho 01 con Bò, và một số ruộng đất, con Bò được chia anh V đã bán, tiền bán bò anh V tự sử dụng cá nhân hết, ngoài ra còn nhiều lý do khác, cụ thể nhất là ngày 25/01/2016 Chị D bị ông Đặng Đào Q, say rượu đã

có hành vi sàm sỡ đối với chị, lấy lý do đó anh V lấy cớ gây sự đánh chị và dọa giết chị đuổi chị đi, anh nói sẽ không lấy chị nữa, anh V yêu cầu chia tài sản và ly hôn nhưng chị không đồng ý vì còn 02 đứa con nhỏ, từ đó chị D bỏ nhà đi làm thuê, đến ngày 05/01/2018 anh V làm đơn ly hôn và yêu cầu chị ký, nhưng chị không đồng ý, nên dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn gay gắt hơn.

Nay anh V yêu cầu xin ly hôn, chị không nhất trí, chị vẫn tha thiết trở lại đoàn tụ gia đình, nhưng nếu anh V vẫn cương quyết ly hôn thì chị yêu cầu gia đình anh V phải chia tài sản ruộng đất, để chị làm ăn sinh sống nuôi con, nếu không chia thì phải trả tiền đền bù công sức 15 năm chị đến làm dâu ở nhà anh V thì chị mới đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Anh V và chị D cùng xác nhận có 02 con chung là: Lý Chàn P; sinh ngày 03 tháng 4 năm 2005 và Lý Chàn S; sinh ngày 09 tháng 7 năm 2006. Anh V, chị D thỏa thuận sau khi ly hôn mỗi người nuôi 01 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cụ thể là anh V sẽ nuôi cháu Lý Chàn P, chị D nuôi cháu Lý Chàn S, nguyện vọng của các con nếu bố mẹ ly hôn, cháu P muốn được ở với bố, nguyện vọng của cháu S muốn được ở với mẹ.

- *Về tài sản chung*: Tại phiên hòa giải anh V và chị D cùng xác nhận chỉ có 01 căn nhà gỗ, 02 gian lợp ngói Prô xi măng tại xóm S, xã M, huyện N theo ý kiến anh V, giá trị của ngôi nhà hiện còn khoảng 20.000.000,đ, (Hai mươi triệu đồng), chị D cho rằng giá trị hiện nay chỉ còn khoảng 15.0000.000,đ (*Mười năm triệu đồng*). Tại đơn xin rút đơn yêu cầu định giá tài sản và tại phiên tòa, anh V nhất trí giá trị ngôi nhà chỉ còn 15.000.000,đ (*Mười năm triệu đồng*) chị D, anh V đều có yêu cầu được quản lý sử dụng ngôi nhà.

Về tài sản khác anh V và chị D khai năm 2013, khi tách ra ở riêng được bố mẹ chồng chia cho một số đất ruộng là khu ruộng “Lĩnh Đòn” tại S, xã M huyện N để canh tác và sử dụng, hiện giấy đăng ký quyền sử dụng đất vẫn mang tên chủ hộ sử dụng là ông Lý Kiềm P và bà Đặng Mùi V. Tại phiên hòa giải cũng như trước phiên tòa hôm nay, chị D yêu cầu nếu ly hôn thì gia đình ông Lý Kiềm P, bà Đặng Mùi V và anh V phải chia cho chị một số ruộng đất, để chị làm ăn sinh sống nuôi con, nếu không chia ruộng đất cho chị, thì phải đền bù công sức 15 năm chị đến làm dâu, mỗi ngày là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) cho chị.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tại biên bản ghi lời khai và tại biên bản hòa giải, ông Lý Kiềm P và bà Đặng Mùi V khai là trước

đây chỉ tạm chia bằng miệng cho các con là anh V và chị D khu ruộng “Linh Đòn” để canh tác sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng, nay anh V và chị D không làm ăn chung sống với nhau được thì chúng tôi sẽ lấy lại, không chia cho anh V và chị D nữa. Còn việc chị D yêu cầu gia đình chúng tôi nếu không chia ruộng đất thì phải đền bù công sức 15 năm với mỗi ngày công là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chúng tôi không đồng ý, vì trong thời gian chị D đến làm dâu, chị D cũng chưa có đóng góp tạo dựng được tài sản gì chung cho gia đình chúng tôi.

- *Về các khoản nợ chung*: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến sau cùng của các đương sự.

Hội đồng xét xử xét thấy :

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn anh Lý Sành V và bị đơn chị Đặng Mùi D đều có Hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện N, Cao Bằng. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lý Sành V và chị Đặng Mùi D, kết hôn từ năm 2004, hôn nhân được hai bên gia đình giới thiệu, tổ chức cưới hỏi trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kén hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng anh V và chị D thuộc trường hợp không được pháp luật bảo vệ, quá trình chung sống với nhau anh chị đã không thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký kết hôn, theo luật hôn nhân gia đình năm 2000, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Không công nhận anh Lý Sành V và chị Đặng Mùi D là vợ chồng.

[3]*Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu **Lý Chàn P**; sinh ngày 03 tháng 4 năm 2005, cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, giao cháu **Lý Chàn S**; sinh ngày 09 tháng

7 năm 2006, cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và theo quy định của pháp luật, tại khoản 1 và khoản 2; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] **Về tài sản chung:** Anh V chị D cùng xác nhận có 01 ngôi nhà gỗ 02 gian, lợp ngói Prô xi măng tại xóm S, xã M, huyện N, Cao Bằng. trị giá khoảng 15.000.000,đ (*Mười năm triệu đồng*), trước phiên tòa hôm nay, anh V, chị D đều có yêu cầu sau khi ly hôn và đều có yêu cầu được quản lý sử dụng ngôi nhà.

Về tài sản khác, chị D yêu cầu anh V và bố mẹ anh là ông Lý Kiềm P và bà Đặng Mùi V, phải chia cho chị một số ruộng, nếu gia đình anh V không đồng ý chia thì phải đền bù công sức cho chị D 15 năm chị đến làm dâu, nhân với mỗi ngày là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*, thì chị mới đồng ý ly hôn.

Ý kiến của anh V, số ruộng bố mẹ chia cho anh chị, vẫn mang tên quản lý sử dụng của bố mẹ anh là ông P và bà V anh không có quyền quyết định, ý kiến của ông P bà V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nếu các con không tiếp tục làm ăn sinh sống với nhau được, phải ly hôn thì ông bà cũng không đồng ý chia số ruộng trước đây ông bà đã tạm chia cho vợ chồng anh V và chị D.

Việc chị D yêu cầu nếu không được chia ruộng đất, thì gia đình anh V phải đền bù công sức 15 năm chị đến làm dâu, nhân với mỗi ngày 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), anh V và ông P bà V không đồng ý với yêu cầu của chị D.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em, cần xem xét, chấp nhận yêu cầu của chị D yêu cầu được quản lý sử dụng ngôi nhà gỗ 2 gian, lợp Prô xi măng, là tài sản chung của anh V, chị D tại xóm S, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng, là có cơ sở, nên cần được chấp nhận, chị D phải thanh toán phần chênh lệch về tài sản là ngôi nhà không thể chia bằng hiện vật cho anh V với số tiền là 7.500.000,đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) căn cứ vào quy định tại Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc chị D yêu cầu anh V và bố mẹ anh, nếu không chia ruộng cho chị D thì phải thanh toán tiền đền bù công sức, 15 năm cho chị, mỗi ngày là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), là không có cơ sở chấp nhận, vì nguồn gốc hình thành tài sản số ruộng của gia đình anh V, cụ thể là của ông Lý Kiềm P và bà Đặng Mùi V, không có sự đóng góp và công sức tạo dựng của vợ chồng anh V, chị D, mặt khác về giấy tờ đăng ký quản lý sử dụng hiện vẫn đang đứng tên

của ông Lý Kiềm P và bà Đặng Mùi V, ông P bà V chưa làm thủ tục chuyển nhượng sang tên quản lý cho anh V và chị D.

Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án anh V chị D đều khai về tài sản chung là không mua sắm, tạo dựng được tài sản gì có giá trị lớn, hiện chỉ có 01 ngôi nhà gỗ 02 gian, lợp ngói Prôxi măng, tại xóm S, xã M, N ngoài ra không có gì khác, do đó việc yêu cầu đền bù công sức của chị D không có căn cứ để chấp nhận theo quy định của Pháp luật.

[5] **Về án phí:** Trước phiên tòa Anh V có đơn xin miễn giảm án phí, gia đình anh V, chị D, thuộc hộ nghèo, do đó cần áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, xét miễn toàn bộ tiền án phí cho anh V và chị D theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 53, Điều 57, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ của UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố anh Lý Sành V và chị Đặng Mùi D không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu **Lý Chàn P**; sinh ngày 03 tháng 4 năm 2005, cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu **Lý Chàn S**; sinh ngày 09 tháng 7 năm 2006, cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, anh V chị D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận.

3. Về tài sản chung: Thống nhất ngôi nhà gỗ 2 gian, lợp tấm lợp Prô xi măng, tại xóm S, xã M, huyện N, Cao Bằng, là tài sản chung của anh V chị D trị giá là 15.000.000,đ (*Mười năm triệu đồng*).

Giao cho chị D được quản lý sử dụng ngôi nhà gỗ 2 gian, lợp tấm lợp Prô xi măng, tại S, xã M, huyện N, Cao Bằng, Chị D phải phải thanh toán phần

chênh lệch tài sản là ngôi nhà cho anh V với số tiền là 7.500.000,đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bác yêu cầu của bị đơn Đặng Mùi D, buộc anh V và gia đình anh phải chia ruộng hoặc phải thanh toán tiền đền bù công sức 15 năm đến làm dâu mỗi ngày 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí có giá ngạch cho anh V chị D. Anh V được hoàn lại số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AB2012/02433 ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lý Kiềm P và bà Đặng Mùi V.

Báo nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nông Hà Nam